TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **546**/2017/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 667/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017, giữa :

Nguyên đơn : Bà Kiều Thị N, sinh năm 1952.

Đăng ký nhân khẩu thường trú: 87 Hàng Buồm, phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn : Ông Nguyễn Ngọc H (tức Nguyễn Hoài N), sinh năm: 1946.

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : 46 Yên Phụ, phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a, b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 9/6/2000

- Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 05 tháng 12 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **:** Bà Kiều Thị N và ông Nguyễn Ngọc H (tức Nguyễn Hoài N).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung**: Bà Kiều Thị N và ông Nguyễn Ngọc H (tức Nguyễn Hoài N) xác nhận có 02 con chung là chị Nguyễn Kiều A (nữ) – sinh ngày 08/5/1983 và anh Nguyễn Hoài N (nam) – sinh ngày : 16/3/1985. Các anh chị đã trưởng thành và đã có gia đình riêng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

*** Về tài sản chung** : Ông H, bà N xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nhà ở** : Ông H, bà N xác nhận vợ chồng không có nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung** : Ông H, bà N cùng xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm** : Bà N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số 0007853 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Bà N đã nộp đủ 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B ;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
NGÔ THỊ VÂN.